**PHIẾU GÓP Ý VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT**

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ, THAY THẾ CÁC THÔNG TƯ DO BỘ NNPTNT BAN HÀNH, LIÊN TỊCH BAN HÀNH**

***(theo công văn số 7591/BNN-PC ngày 11/11/2022 của Bộ NNPTNT)***

---------o0o----------

Theo đề nghị của Bộ NNPTNT tại công văn 7951/BNN-PC ngày 11/11/2022 về phản ánh vướng mắc, đề xuất sửa đổi bổ sung, bãi bỏ, thay thế các Thông tư do Bộ NNPTNT ban hành, liên tịch ban hành (xin xem tài liệu gắn kèm), đề nghị các DN rà soát và đề xuất những Thông tư nào cần xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp theo các thông tin dưới đây. (Qua rà soát sơ bộ, Văn phòng Hiệp hội tạm thời liệt kê các nội dung vướng mắc tại một số Thông tư như tại bảng dưới đây)

1. **THÔNG TIN CỦA ĐƠN VỊ GÓP Ý**

Đơn vị góp ý:

Địa chỉ liên hệ: .

Người góp ý: ………………………………… Vị trí công tác:

Tel: …………………………………………... Email:

1. **ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

| **TT** | **Thông tư của Bộ NNPTNT**  | **Nội dung vướng mắc** | **Đề nghị điều chỉnh, bổ sung** | **Ghi chú** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | **Thông tư 21/2018/TT-BNNPTNT** ngày 15/11/2018 quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác TS; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc TS từ KT; danh sách tàu cá khai TS bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc TS KT | Thông tư chưa có các quy định về các vấn đề phát sinh liên quan đến cơ chế hồ sơ khai thác TS của Nhật Bản: 1. ***Về thời gian áp dụng chứng nhận từ ngày 01/12/2022***: chưa có quy định thời gian áp dụng được tính theo ngày lô nguyên liệu hải sản được đánh bắt, hay ngày xuất khẩu sản phẩm từ Việt Nam
2. ***Về các lô nguyên liệu NK trước ngày 01/12/2022:*** chưa có quy định về các lô hàng SX từ nguyên liệuNK tồn kho chưa có C/C
3. ***Thủ tục cấp “Xác nhận chế biến - Processing statement”:*** chưa có quy địnhvới trường hợp lô hàng NK vào Nhật Bản sau ngày 01/12 có sử dụng 1 phần nguyên liệu NK đánh bắt trước ngày 01/12 (không có C/C) và 1 phần nguyên liệu đánh bắt sau ngày 01/12 (có C/C)
4. ***Xác nhận chế biến - Processing statement***: chưa có quy định trong trường hợp của Nhật Bản (không yêu cầu H/C, chỉ yêu cầu Xác nhận CB)
5. ***Chưa quy định CQTQ nào của Việt Nam phụ trách cấp các giấy tờ liên quan***
6. ***Chưa quy định*** lô hàng trả lại Nhật Bản có phải thực hiện các quy định mới của Nhật không?
7. ***Cột “Processed fishery products (kgs)” trong form mẫu processing Statement và C/C:*** ghi theo Net weight hay drain weight
 | Trao đổi với phía Nhật Bản để làm rõ các thông tin và ban hành Thông tư bổ sung, sửa đổi Thông tư 21/2018/TT-BNNPTNT để hướng dẫn các nội dung vướng mắc  | Hiệp hội đã có công văn 39//VASEP-VPĐD ngày 21/10/2022 kiến nghị giải quyết các vướng mắc này |
| 2 | **Thông tư 11/2021/TT-BNNPTNT** ngày 20/09/2021 về bảng mã số HS đối với danh mục hàng hóa thuộc thẩm quyền QLNN của Bộ NNPTNT và danh mục hàng hóa XNK phải kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực NNPTNT | 1. Có sự trùng lắp của các dòng hàng thuộc nhóm 15.04 tại Phụ lục II: 4 mã HS của Nhóm này (1504.10.20, 1504.10.90, 1504.20.10, 1504.20.90) được liệt kê tới 2 lần: lần 1 (hạng mục 221 – 224) thì chỉ chịu kiểm dịch, lần 2 (hạng mục 707 – 710) lại chịu kiểm tra ATTP.
2. Các mặt hàng chế biến thuộc nhóm 0303, 0304, 0306, 0307, 0308, 1604, 1605 vẫn phải chịu cả kiểm dịch và kiểm tra ATTP
 | 1. Kiểm tra để loại bỏ sự trùng lắp của các hạng mục
2. Đối với các mặt hàng chế biến: chỉ thực hiện kiểm tra an toàn thực phẩm (ATTP) theo các nguyên tắc của Codex và quy định pháp luật có liên quan ATTP
3. Đối với thủy sản còn sống, các sản phẩm thủy sản tươi sống, ướp đá, ướp lạnh: chỉ thực hiện kiểm dịch theo các nguyên tắc của OIE và quy định pháp luật có liên quan và bỏ quy định phải kiểm tra ATTP
 | Hiệp hội đã có công văn 90/CV-VASEP ngày 4/11/2022 kiến nghị giải quyết các vướng mắc này |
| 3 | Dự thảo sửa đổi **Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT** | 1. Đối với các tiêu chí để xét đưa DN vào/ra/trở lại danh sách ưu tiên: quy định thời gian 3 tháng là chưa phù hợp
2. Tăng ***tần suất*** kiểm tra giám sát lô hàng sau thẩm định/chứng nhận ***từ 1 năm/ lần sang 1 quý/lần*** và bổ sung hình thức ***kiểm tra trực tiếp tại cơ sở***
3. Vị trí lấy mẫu thẩm tra hiệu quả việc kiểm soát mối nguy ATTP cho các lô hàng xuất khẩu: tại kho bảo quản sản phẩm: là chưa phù hợp
4. Mẫu Giấy Chứng nhận Cơ sở đủđiều kiện an toàn thực phẩm: chưa nêu rõ Cơ sở đã tuân thủ các yêu cầu của HACCP.
 | 1. Đối với các tiêu chí để xét đưa DN vào/ra/trở lại danh sách ưu tiên: đề nghị thay quy định ***thời gian 3 tháng bằng quy định 5 lô XK liên tiếp***
2. Về việc tăng tần suấtkiểm tra giám sát lô hàng sau thẩm định/chứng nhận:Đề nghị ***giữ nguyên tần suất*** giám sát 1 năm như Thông tư 48/2013/TT-BNNPTNT
3. Điều chỉnh lại vị trí lấy mẫu là tại***kho bảo quản sản phẩm của nhà máy hoặc kho thuê bên ngoài***
4. Bổ sung, sửa đổi lại Mẫu Giấy chứng nhận để nêu rõ ***Cơ sở đã tuân thủ các yêu cầu của HACCP***.
 | Hiệp hội đã có công văn 92/CV-VASEP ngày 15/11/2022 kiến nghị giải quyết các vướng mắc này |
| 4 | Dự kiến bãi bỏ **Thông tư 28/2019/TT-BNNPTNT** ngày 31/12/2019 | Dự kiến bãi bỏ Thông tư 28/2019/TT-BNNPTNT do căn cứ của Thông tư 28/1029.TT-BNNPTNT **là Quyết định 2002/657/EC** hết hiệu lực vào ngày 28/11/2022 là chưa phù hợp do EU đã ban hành Quy định số (EU) **2019/1871** ngày 07/11/2019 và Quy định (EU) **2021/808** ngày 22/3/2021 quy định về mức tham chiếu hoạt động (Reference points of action - **RPA**) để xử lý đối với tồn dư một số hoạt chất không có quy định mức giới hạn tối đa (**MRL**) trong thực phẩm có nguồn gốc từ động vật (sẽ có hiệu lực thi hành từ **28/11/2022**) | 1. Đề nghị Bộ NNPTNT xem xét ***không bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 28/2019/ TTBNNPTNT và có văn bản sửa đổi, thay thế cho thông tư 28/2019/ TTBNNPTNT*** dẫn chiếu và áp dụng theo quy định (EU) **2019/1871** và **2021/808**
2. Bổ sung và ban hành ***mức quy định hoạt động (Regulatory Action Levels - RAL) là 5.0 ppb*** cho kháng sinh Enrofloxacin – Ciprofloxacin dẫn chiếu quy định từ Chương trình Tuân thủ Thực phẩm của Mỹ (Program 7304.018)
 | Hiệp hội đã có công văn 93/CV-VASEP ngày 16/11/2022 kiến nghị giải quyết các vướng mắc này |
| 5 | … |  |  |  |
| … | … |  |  |  |

1. **Ý KIẾN KHÁC:**

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**